

Số: 967b /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực
tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 535/TTr-TNMT ngày 24/8/2023; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện):

a) Xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích

đất của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý có sử dụng nguồn vốn đầu tư công và đã được Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp huyện, HĐND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phê duyệt dự án. Thời hạn xác nhận đăng ký khai thác theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý có sử dụng nguồn vốn đầu tư công và đã được HĐND cấp huyện, HĐND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phê duyệt dự án với trữ lượng khoáng sản khai thác dưới 30.000 m³; thời hạn cấp phép khai thác theo tiến độ thực hiện dự án.

c) Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý có sử dụng nguồn vốn khác với trữ lượng khoáng sản khai thác dưới 5.000 m³; thời hạn cấp phép khai thác không quá 60 ngày và chỉ được gia hạn 01 lần, thời gian không quá 30 ngày.

d) Cho phép vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường khai thác trong diện tích đất ở hoặc đất trồng cây lâu năm (đất vườn) trong cùng một (01) thửa đất có đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với trữ lượng khoáng sản dưới 3.000 m³; thời hạn cho phép vận chuyển khoáng sản không quá 30 ngày và chỉ được gia hạn 01 lần, thời gian không quá 15 ngày.

e) Phê duyệt, điều chỉnh, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp được ủy quyền tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

2. Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh có sử dụng nguồn vốn đầu tư công, trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Thời hạn xác nhận đăng ký khai thác theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh có sử dụng nguồn vốn đầu tư công với trữ lượng khoáng sản khai thác đến 50.000 m³, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. Thời hạn cấp phép khai thác theo tiến độ thực hiện dự án.

3. Thời gian ủy quyền: Từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 31/12/2024, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung ủy quyền có sự thay đổi.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện sử dụng con dấu của cơ quan, địa phương mình khi thực hiện các nội dung được ủy quyền; có quyền gia

hạn, điều chỉnh, thu hồi văn bản xác nhận đăng ký, cấp phép khai thác khoáng sản đã ban hành theo ủy quyền.

Điều 2. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các nội dung ủy quyền

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 53, Điều 62 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (sau đây viết tắt là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP). Trường hợp đề nghị xác nhận đăng ký khai thác thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện theo ủy quyền thì hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

2. Hồ sơ, trình tự thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản tại điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 54, Điều 63 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, các khoản 18, 28, 29 và 30 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Trường hợp đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện theo ủy quyền thì hồ sơ được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

3. Trình tự thủ tục phê duyệt, điều chỉnh, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại điểm e khoản 1 Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh khi thực hiện các nội dung được ủy quyền tại khoản 1, khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

b) Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này và đúng quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm tách nhỏ dự án và thửa đất ở, đất trồng cây lâu năm để thực hiện theo thẩm quyền; trong 01 năm không được cấp phép 02 lần trên cùng một thửa đất; khu vực cấp phép khai thác phải đảm bảo trong diện tích dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc trong diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

c) Khi ban hành văn bản xác nhận đăng ký, quyết định cấp phép khai thác khoáng sản, cho phép vận chuyển khoáng sản theo ủy quyền phải báo cáo UBND

tỉnh và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh Bắc Giang, cơ quan thuế của địa phương để theo dõi, tổng hợp.

d) Định kỳ (trước ngày 20/6 và ngày 15/12 hằng năm) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

e) Trong quá trình thực hiện các nội dung được ủy quyền, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh khi thực hiện các nội dung được ủy quyền tại khoản 2, khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện về trình tự, thủ tục cho phép vận chuyển khoáng sản được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

c) Kiểm tra định kỳ 01 lần/năm hoặc đột xuất kết quả thực hiện các nội dung ủy quyền cho UBND cấp huyện tại khoản 1, khoản 4 Điều 1 Quyết định này và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/12) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này. Chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện các nội dung ủy quyền tại Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Quyết định này mà Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận hồ sơ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có kết quả thì Sở Tài nguyên và Môi trường có quyền xác nhận đăng ký hoặc cấp phép khai thác.

2. Đối với những dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công được UBND tỉnh xác nhận đăng ký hoặc cấp phép khai thác khoáng sản mà chưa khai thác hết trữ lượng, UBND cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường có quyền gia hạn thời gian xác nhận đăng ký hoặc gia hạn giấy phép khai thác theo ủy quyền được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường hết hiệu lực kể từ ngày 01/9/2023.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Báo Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), NC-KSTTHC, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích